

**QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
V/v “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn”**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH THANH HOÁ

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên họp: Bà Nguyễn Thị Nga

Thư ký phiên họp: Bà Hoàng Thị Phi - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên họp: Ông Nguyễn Văn Nguyên – Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 01 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 33/2023/TLST-HNGĐ ngày 15/12/2023 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn”, theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 02/2024/QĐST-HNGĐ ngày 08/01/2024, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Anh Nguyễn Chí C, sinh năm 1993

Địa chỉ trước khi xuất cảnh: Xóm M, xã A, huyện H, tỉnh Nam Định

Nơi cư trú hiện nay: Shizuoka – Fukuroi – Kunimoto 2254-2 Village house
Kunimoto 4 – 104, Nhật Bản

Hộ chiếu số: C6631496, do Cục quản lý xuất nhập cảnh cấp ngày 22/01/2019

- Chị Trần Thị N, sinh năm 1994

Địa chỉ: Thôn B, xã S, huyện X, tỉnh Thanh Hóa

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ

Tại đơn yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, bản tự khai, anh Nguyễn Chí C và chị Trần Thị N thống nhất trình bày:

Về hôn nhân: Anh, chị kết hôn trên cơ sở tự nguyện tìm hiểu, có đăng ký kết hôn tại Đại sứ quán Việt Nam tại Nhật Bản, số 1056/Q22, ngày 06/5/2022. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hòa thuận, hạnh phúc nhưng chỉ được thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng không tin tưởng nhau, bất đồng quan điểm sống, không có tiếng nói chung nên cuối tháng 12/2022 chị N đã về Việt Nam sinh sống cùng với bố mẹ đẻ tại thôn B, xã S, huyện X. Thời gian đầu vợ chồng vẫn thường xuyên liên lạc với nhau nhưng tình cảm vợ chồng vẫn không cải thiện được. Mâu thuẫn vợ chồng đã được hai bên gia

đình hòa giải nhưng không đem lại kết quả. Vợ chồng sống ly thân từ cuối năm 2022 đến nay. Nay anh, chị xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, cuộc sống chung không thể kéo dài nên yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

Về con chung: Anh, chị không có con chung.

Về tài sản: Anh chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên họp, anh C và chị N vắng mặt, có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát có ý kiến: Việc chấp hành pháp luật tố tụng của Thẩm phán, thư ký và các đương sự đã đảm bảo đúng quy định. Về nội dung các yêu cầu ghi nhận sự thỏa thuận của đương sự là tự nguyện, phù hợp với quy định của pháp luật nên đề nghị Tòa án chấp nhận các thỏa thuận của anh C, chị N.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Thẩm quyền giải quyết: Anh Nguyễn Chí C đang sống và lao động tại Nhật Bản nên việc dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa theo quy định tại Điều 37 Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.2] Anh Nguyễn Chí C và chị Trần Thị N đều có đơn yêu cầu Tòa án giải quyết vắng mặt, căn cứ quy định tại khoản 2 Điều 367 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án mở phiên họp vắng mặt anh, chị.

[2]. Về nội dung:

[2.1] Về hôn nhân: Anh C và chị N kết hôn năm 2022, có đăng ký kết hôn tại Đại sứ quán Việt Nam tại Nhật Bản, số 1056/Q22, ngày 06/5/2022. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hòa thuận, hạnh phúc nhưng chỉ được thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng không tin tưởng nhau, bất đồng quan điểm sống, không có tiếng nói chung nên cuối tháng 12/2022 chị N đã về Việt Nam sinh sống đến nay. Nay anh, chị có đơn yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn. Việc thuận tình ly hôn giữa anh, chị là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với pháp luật nên Tòa án căn cứ Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình công nhận thuận tình ly hôn giữa anh, chị.

[2.2] Về con chung: Anh, chị không có con chung.

[2.3] Về tài sản: Anh, chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3] Về lệ phí: Chị N tự nguyện nộp toàn bộ tiền lệ phí ly hôn sơ thẩm.

Các nội dung thỏa thuận trên của anh C, chị N là tự nguyện, phù hợp với quy định của pháp luật, đề nghị của Viện kiểm sát là có căn cứ nên chấp nhận.

Vì những lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Khoản 2 Điều 29; khoản 3 Điều 35; Điều 37; khoản 2 Điều 207; Điều 361; khoản 2 Điều 367; Điều 370; Điều 396; khoản 2 Điều 149 Bộ luật tố tụng dân sự. Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình. Khoản 1, 3 Điều 37 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội.

1. Về hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Chí C và chị Trần Thị N

2. Về con chung: Anh, chị không có con chung.

3. Về tài sản: Anh, chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về lệ phí: Chị N tự nguyện nộp 300.000đ lệ phí sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000đ chị đã nộp tại biên lai số 0000020 ngày 13/12/2023 của Cục thi hành án Dân sự tỉnh Thanh Hóa (chị N đã nộp đủ lệ phí).

5. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND Cấp cao tại HN;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa (P9);
- Cục THADS tỉnh Thanh Hóa;
- UBND xã Xuân Sinh, huyện Thọ Xuân;
- Các đương sự;
- Lưu HSVA.

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

(Đã ký)

Nguyễn Thị Nga